TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2019/KDTM-ST Ngày: 10/9/2019. *"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và ông A Hậu.

-Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-KDTM ngày 16/01/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-KDTM ngày 30/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2019/QĐST-DS ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ;

Địa chỉphường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Th, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum (Giấy ủy quyền số 27/12/NHNT.KT.UQ ngày 27/12/2018 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum). Có mặt

Địa chỉ: 348 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1975; Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quang Ngãi.

2/Ông Dương Hoàng T, sinh năm 1979; Vắng mặt

Địa chỉ: phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Đặng Văn Th đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/274/18/KT.TP ngày 17/7/2018. Ngày 20/3/2018 ngân hàng giải ngân cho ông Đặng Văn Th vay số tiền 2.850.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh nông sản, lãi suất cho vay trong hạn là 9,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 11.83% /năm và ngày 10/5/2018 ngân hàng giải ngân cho ông Đặng Văn Th vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh nông sản, lãi suất cho vay trong hạn là 9,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 11.83% /năm, tổng cộng 2 lần vay 2.900.000.000 đồng.

Ông Đặng Văn Th và bà Ngô Thị Kim L đã lập văn bản ủy quyền số 736 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2018 cho ông Dương Hoàng T về việc thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa sô 91, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6 phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 562955, số vào sổ CS 03308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 mang tên Đặng Văn Th. Ngày 19/3/2018 ông Dương Hoàng T thế chấp tài sản được ủy quyền để đảm bảo cho ông Đặng Văn Th vay theo Hợp đồng vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/274/18/KT.TP ngày 17/7/2018.

Ông Đặng Văn Th và bà Ngô Thị Kim L đã lập văn bản ủy quyền số 436 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/4/2017 cho ông Đặng Văn Th về việc thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 2 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 475807, CH 04901 do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/3/2017 mang tên Đặng Văn Th. Ngày 05/4/2017 ông Đặng Văn Th thế chấp tài sản được ủy quyền để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/274/18/KT.TP ngày 17/7/2018.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông Đặng Văn Th đã trả tiền gốc của khoản vay 2.850.000.000 đồng như sau: Ngày 17/7/2018 trả tiền gốc 1.300.000.000 đồng. Trả tiền gốc của khoản vay 50.000.000 đồng như sau: Ngày 05/7/2018 trả 2.968.768 đồng và ngày 18/7/2019 trả 120.348 đồng. Ngày 17/7/2018, Ngân hàng đã giải chấp cho ông Đặng Văn Th là Quyền sử dụng đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 2 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 475807, số vào sổ CH 04901 do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/3/2017 mang tên Đặng Văn Th.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho ông Đặng Văn Th thực hiện việc trả nợ nhưng ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đã cam kết trong hợp đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Đặng Văn Th phải trả nợ tính đến ngày xét xử là 1.824.392.371 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 1.596.910.884 đồng, tiền lãi trong hạn là 203.405.669 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.075.818 đồng và yêu cầu ông Đặng Văn Th tiếp tục trả tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi thỏa thuận tại theo Hợp đồng vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/274/18/KT.TP ngày 17/7/2018 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Đặng Văn Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Hoàng T trình bày tại hồ sơ:

Ngày 15/3/2018 vợ chồng ông Đặng Văn Th và bà Ngô Thị Kim L ủy quyền cho anh Dương Hoàng T để ký Hợp đồng thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất tại thửa sô 91, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6 phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 562955, số vào sổ CS 03308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 mang tên Đặng Văn Th. Ngày 19/3/2018 anh Dương Hoàng T và Ngân hàng ký hợp đồng bảo đảm số 19/03/NHNT để cho ông Đặng Văn Th vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018. Việc thực hiện ủy quyền anh Dương Hoàng T đã thực hiện xong, không còn liên quan gì đến nợ vay của ông Đặng Văn Th với Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim L trình bày tại hồ sơ :

Ông Đặng Văn Th vay của Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum số tiền 1.697.000.000 đồng, thế chấp tài sản nhà và đất của vợ chồng bà tại thửa đất sô 91, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6 phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 562955, số vào sổ CS 03308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 đứng tên Đặng Văn Th. Hiện tại không có khả năng trả nợ, đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Văn Th đã được Tòa án thông báo việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Như vậy, ông Đặng Văn Th từ chối thực hiện quyền của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện giao nộp tài liệu, chứng cứ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim L, anh Dương Hoàng T, đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; Riêng bị đơn ông Đặng Văn Th, đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không tham gia tố tụng, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không thực hiện quyền của mình trong quá trình giải quyết vụ án;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 275, 280, 299, 318, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận, buộc ông Đặng Văn Th phải trả cho Ngân hàng 1.824.392.371 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 1.596.910.884 đồng, tiền lãi trong hạn là 203.405.669 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.075.818 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 11/9/2019 cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi các bên bên thỏa thuận và phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định. Trường hợp ông Đặng Văn Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông Đặng Văn Th và bà Ngô Thị Kim L đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn Th trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ mục 11.2 Điều 11 Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là nơi Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 30 khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đặng Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, bà Ngô Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]Về nội dung vụ án: Trên cơ sở thỏa thuận về việc vay vốn giữa Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum với ông Đặng Văn Th. Ngày 04/4/2017 bà Ngô Thị Kim L lập Hợp đồng ủy quyền số 436, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐDG ủy quyền cho ông Đặng Văn Th thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 2 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 475807, số vào sổ CH 04901 do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/3/2017 mang tên Đặng Văn Th. Trên cơ sở ủy quyền, ngày 05/4/2017 giữa ông Đặng Văn Th và Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/04/NHNT. Ngày 15/3/2018 vợ chồng ông Đặng Văn Th và bà Ngô Thị Kim L ủy quyền cho anh Dương Hoàng T để ký Hợp đồng thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất tại thửa số 91, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6 phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 562955, số vào sổ CS 03308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 mang tên Đặng Văn Th. Trên cơ sở ủy quyền ngày 19/3/2018 anh Dương Hoàng T và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/03/NHNT.

Việc xác lập các Hợp đồng ủy quyền số 436, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/4/2017; Hợp đồng ủy quyền 736 quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2018; Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/274/18/KT.TP ngày 17/7/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/04/NHNT ngày 05/4/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/03/NHNT ngày 19/3/2018 giữa Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum với ông Đặng Văn Th, ông Dương Hoàng T là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật.

Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 ngày 20/3/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đặng Văn Th vay số tiền 2.850.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 11 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 9,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 11.83% /năm và ngày 10/5/2018 Ngân hàng giải ngân cho ông Đặng Văn Th vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 11 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 9,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 11.83% /năm, tổng cộng 2 lần vay 2.900.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Đặng Văn Th đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 1.302.968.768

đồng, ngày 17/7/2018 Ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa số 133, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 2 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 475807, số vào sổ CH 04901 do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/3/2017. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, bị đơn ông Đặng Văn Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015. Đến ngày xét xử 10/9/2019 còn nợ 1.824.392.371 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 1.596.910.884 đồng, tiền lãi trong hạn là 203.405.669 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.075.818 đồng. Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ và được chấp nhận. Vì vậy, buộc ông Đặng Văn Th phải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, nợ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay ngắn hạn từng lần nói trên, ông Đặng Văn Th và bà Ngô Thị Kim L đã thế chấp tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 91, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6 phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 562955, số vào sổ CS 03308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 mang tên Đặng Văn Th. Ông Đặng Văn Th không trả nợ đúng theo thỏa thuận, theo quy định tại các Điều 320, Điều 322, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 thì tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Đặng Văn Th phải chịu 36.000.000 đ + (1.024.392.371 đ x 3%) = 66.731.771 đồng án phí và 7.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Áp dụng các Điều 275, 280, 299, 318, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2018 của Ngân hàng TMCP.

Buộc ông Đặng Văn Th trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền là 1.824.392.371 đồng *(Một tỷ,tám trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi mốt đồng)*; Trong đó: số tiền nợ gốc là 1.596.910.884 đồng, tiền lãi trong hạn là 203.405.669 đồng, tiền lãi quá hạn là 24.075.818 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đặng Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 274/18/KT.TP ngày 19/3/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/274/18/KT.TP ngày 17/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Đặng Văn Th không trả đủ tiền cho Ngân hàng TMCP thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 91, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6 phường Phù Đổng, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 562955, số vào sổ CS 03308 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 mang tên Đặng Văn Th.

Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc ông Đặng Văn Th chịu 66.731.771 đồng *(Sáu mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mốt đồng)* án phí sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.400.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000062 ngày 07/01/2019.

+Buộc ông Đặng Văn Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*. Ngân hàng TMCP đã nộp tạm ứng 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* nên ông Đặng Văn Th hoàn trả cho Ngân hàng TMCP.

Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2019). Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Phạm Thị Thúy